BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TỔ CHỨC
*
Số 300 -TB/BTCTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết luận của đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương về đánh giá kết quả bước đầu thực hiện Kết luận số 107-KL/TW và tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trọng tâm

---

Ngày 16/11/2026, đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương đã chủ trì phiên họp về đánh giá kết quả bước đầu thực hiện Kết luận số 107-KL/TW, ngày 17/10/2026 của Bộ Chính trị và tiếp tục triển khai các nhiệm vụ trọng tâm. Tham dự phiên họp có các đồng chí Bí thư Trung ương Đảng: Phạm Thị Thanh Trà, Phó Thủ tướng Chính phủ; Nguyễn Văn Quảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, lãnh đạo 04 đảng ủy trực thuộc Trung ương, các cơ quan đầu mối có thẩm quyền giao biên chế của hệ thống chính trị, 05 bộ được giao nhiệm vụ xây dựng báo cáo chuyên đề theo Thông báo số 536/TB-VPCP ngày 19/10/2026 của Văn phòng Chính phủ; đại diện Thành ủy Hà Nội, các chuyên gia Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, Tập đoàn Viettel và các vụ, cục, đơn vị thuộc Ban Tổ chức Trung ương.

Trên cơ sở nội dung kết luận phiên họp Bộ Chính trị ngày 13/11/2026 về tiến độ, kết quả thực hiện Kết luận số 107-KL/TW; sau khi nghe báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực; các ý kiến phát biểu tại phiên họp, đồng chí Trưởng Ban kết luận như sau:

1. Ghi nhận, đánh giá cao sự nỗ lực, tinh thần trách nhiệm và sự vào cuộc tích cực, quyết liệt của các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các cơ quan có thẩm quyền quản lý biên chế và các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện Kết luận số 107-KL/TW. Trong thời gian ngắn, công tác rà soát vị trí việc làm đã được triển khai đồng bộ, sâu rộng từ Trung ương đến cấp xã, bước đầu hình thành cơ sở dữ liệu vị trí việc làm toàn hệ thống, tạo chuyển biến quan trọng về nhận thức và phương pháp xác định nhu cầu nhân lực, quản lý biên chế; chuyển từ chủ yếu căn cứ vào tổ chức bộ máy và số người hiện có sang dựa trên chức năng, nhiệm vụ, công việc, sản phẩm và khối lượng công việc thực tế. Đây là nền tảng quan trọng để tiếp tục chuẩn hóa vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ và xây dựng phương án biên chế giai đoạn 2027 - 2031 bảo đảm khoa học, sát thực tiễn. Chất lượng dữ liệu cần tiếp tục được kiểm chứng; việc kê khai, cập nhật trên hệ thống không thay thế việc thẩm định và quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Các cơ quan, đơn vị và đầu mối được giao nhiệm vụ thống nhất nhiệm vụ trọng tâm từ nay đến ngày 30/11/2026 là hoàn thiện dữ liệu và sản phẩm đã được kiểm chứng, xác định rõ nội dung còn phải hoàn thiện, xử lý bất cập gắn với trách nhiệm cụ thể và xây dựng phương án biên chế giai đoạn 2027 - 2031 có căn cứ, có lộ trình khả thi. Trong đó, tập trung thực hiện các yêu cầu sau:

2.1. Hoàn thiện khung danh mục tham chiếu về nhiệm vụ, công việc, sản phẩm và vị trí việc làm, gắn với bản mô tả công việc, khung năng lực. Khung danh mục này phục vụ đối chiếu, thống nhất cách gọi và liên kết dữ liệu; không thay thế danh mục vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và không mặc nhiên là định mức biên chế. Thống nhất phương pháp rà soát từ dưới lên, chuẩn hóa từ trên xuống trên cơ sở quy định hiện hành và dữ liệu đã được kiểm chứng; xác định vị trí việc làm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, nhóm công việc, sản phẩm, trách nhiệm và yêu cầu năng lực. Khối lượng công việc thực tế, thời gian thực hiện, định mức và điều kiện đặc thù là căn cứ xác định số người cần bố trí cho từng vị trí, làm cơ sở đề xuất biên chế theo quy định. Phân định rõ nhiệm vụ, vị trí việc làm tương đồng, dùng chung và đặc thù; xác định những nội dung đã đủ căn cứ để đề xuất chuẩn hóa theo thẩm quyền và những nội dung cần tiếp tục xử lý. Kiên quyết khắc phục tình trạng mô tả chung chung, trùng lặp. Tránh chia nhỏ công việc để tạo thêm vị trí việc làm không có căn cứ nhằm duy trì biên chế hiện có.

2.2. Thông qua rà soát vị trí việc làm, tập trung khắc phục những bất cập về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, thủ tục, quy trình, dữ liệu và hệ thống văn bản; thực hiện đồng bộ Kết luận số 107-KL/TW với Kết luận số 76-KL/TW, Kết luận số 40-KL/TW và Quy định số 208-QĐ/TW, gắn với phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số, tự chủ, xã hội hóa và tinh giản quy trình công việc trong cả bốn khối, ba cấp. Phân loại rõ văn bản tiếp tục kế thừa, văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới; xác định cụ thể nội dung, cơ quan chịu trách nhiệm và thời hạn xử lý. Kết quả rà soát được tổng hợp theo từng lớp: văn bản pháp lý chung; nghị định, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; thông tư và văn bản cụ thể hóa của các ban, bộ, địa phương. Rà soát, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những nhiệm vụ phân cấp chưa trọn vẹn, còn giao thoa, chồng chéo, phải xin ý kiến, thẩm định qua nhiều cấp hoặc chưa bảo đảm điều kiện thực hiện, nhất là ở cấp xã; kiên quyết cắt giảm khâu trung gian không cần thiết, đồng thời bảo đảm yêu cầu kiểm tra, giám sát theo quy định.

2.3. Tăng cường kiểm tra, kiểm chứng dữ liệu, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, kiểm tra, xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, nhất quán và nguồn gốc của dữ liệu; khắc phục tình trạng kê khai hình thức, thiếu thực chất. Mỗi số liệu phải ghi rõ nguồn, kỳ thống kê và phạm vi; tách dữ liệu đã kiểm chứng với dữ liệu đang rà soát. Tập trung xử lý việc tính trùng công việc, thời gian lao động, nhân lực kiêm nhiệm; bảo đảm liên kết đầy đủ giữa nhiệm vụ, công việc, sản phẩm và vị trí việc làm. Quản lý chặt chẽ tài khoản, phân quyền truy cập, khai thác, chia sẻ dữ liệu; bảo đảm an toàn, bảo mật

thông tin về tổ chức bộ máy, cán bộ và biên chế. Lưu vết việc cập nhật, chỉnh sửa và xác nhận dữ liệu.

2.4. Lấy kết quả rà soát vị trí việc làm làm cơ sở cơ cấu lại đội ngũ, nâng cao hiệu quả hoạt động và xây dựng phương án biên chế giai đoạn 2027 - 2031. Lượng hóa tác động của phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, tự chủ và xã hội hóa đến khối lượng công việc, cơ cấu vị trí việc làm và nhu cầu nhân lực; xác định rõ công việc được cắt giảm, chuyển giao và phát sinh mới. Trên cơ sở phân định nhiệm vụ, vị trí việc làm tương đồng, dùng chung và đặc thù, chủ động sắp xếp, bố trí lại, điều chuyển, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng hiệu quả nhân lực hiện có. Việc xác định nhu cầu biên chế phải căn cứ vào vị trí việc làm, khối lượng công việc đã kiểm chứng, thời gian thực hiện, định mức, yêu cầu bố trí theo chức danh và điều kiện đặc thù, theo phương pháp phù hợp với tính chất công việc; đồng thời đối chiếu thực tế quản lý, sử dụng biên chế được giao và khả năng cơ cấu lại nhân lực hiện có; không tăng, giảm biên chế một cách cơ học theo số vị trí kê khai, số đầu mối tổ chức hoặc tỷ lệ số hóa. Phân biệt rõ nhu cầu nhân lực tính toán, số người dự kiến bố trí và biên chế đề nghị; giải trình chênh lệch với biên chế được giao, số người có mặt. Xác định lộ trình từng năm gắn với thời điểm thực hiện các giải pháp; không tính trùng tác động trên cùng một công việc.

2.5. Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt, bảo đảm tiến độ, chất lượng và sản phẩm cụ thể theo các mốc: **(1)** Trước 10 giờ ngày 20/11/2026, hoàn thiện, xác nhận dữ liệu nhiệm vụ, công việc, sản phẩm, vị trí việc làm và nhu cầu nhân lực của từng cơ quan, địa phương; hoàn thiện khung danh mục tham chiếu dự kiến và danh mục văn bản, công đoạn cần xử lý. **(2)** Trước ngày 25/11/2026, hoàn thành rà soát, thẩm định và tổng hợp phương án giao biên chế toàn hệ thống trên cơ sở dữ liệu đã được kiểm chứng, xác nhận. **(3)** Trước ngày 30/11/2026, hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền và phương án biên chế từng năm giai đoạn 2027 - 2031. Nội dung chưa đủ căn cứ phải lập danh sách riêng, nêu rõ vướng mắc, trách nhiệm và thời hạn hoàn thiện; không đưa số liệu chưa được kiểm chứng vào phương án chính thức.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Ban Tổ chức Trung ương phát huy vai trò Cơ quan Thường trực, chủ động phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan; bám sát cơ sở, hướng dẫn thống nhất, lựa chọn mô hình tốt để nhân rộng, trực tiếp tháo gỡ khó khăn. Thống nhất cách gọi, mã định danh, tiêu chí kiểm chứng và phiên bản dữ liệu; hướng dẫn kế thừa kết quả còn phù hợp, không yêu cầu kê khai lại nội dung đã đủ căn cứ.

3.2. Các cơ quan có thẩm quyền quản lý biên chế của từng khối chủ trì rà soát, thẩm định và tổng hợp phương án biên chế thuộc phạm vi quản lý; đối chiếu nhu cầu nhân lực với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc đã kiểm chứng, thực tế quản lý, sử dụng biên chế được giao, nhân lực hiện có và khả năng cơ cấu lại đội ngũ; giải trình rõ chênh lệch giữa nhu cầu và phương án bố trí. Làm rõ các trường hợp đề xuất tăng biên chế, vị trí việc làm chưa đủ căn cứ hoặc có dấu hiệu tính trùng;

chịu trách nhiệm về chất lượng dữ liệu, kết quả thẩm định và phương án đề xuất, không chỉ dừng ở việc tổng hợp số liệu kê khai.

3.3. Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và các cơ quan đầu mối ở Trung ương tập trung thực hiện:

(1) Rà soát toàn diện hệ thống văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, thủ tục, quy trình và dữ liệu theo bốn khối, ba cấp; phân loại rõ văn bản tiếp tục áp dụng, văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới; xác định cụ thể nội dung, thẩm quyền, cơ quan chủ trì và thời hạn xử lý, gắn với yêu cầu phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số, tự chủ và xã hội hóa.

(2) Khẩn trương kiểm tra, xác nhận và chuẩn hóa dữ liệu nhiệm vụ, công việc, sản phẩm, vị trí việc làm, bảo đảm đúng, đủ, sạch, thống nhất, cập nhật và an toàn. Gắn kết quả rà soát vị trí việc làm với đánh giá, cơ cấu lại đội ngũ, nhất là ở cấp xã; lượng hóa tác động của phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, tự chủ và xã hội hóa để xác định nhu cầu nhân lực, xây dựng phương án biên chế từng năm giai đoạn 2027 - 2031, phù hợp với tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao và yêu cầu thực tiễn.

3.4. Bộ Công an chủ trì rà soát, cung cấp cho Cơ quan Thường trực Ban Tổ chức Trung ương số liệu về dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, phân biệt số dịch vụ được công bố với số hồ sơ thực tế đã xử lý trực tuyến; lượng hóa tác động thực tế và lộ trình chuyển đổi số đối với quy trình, khối lượng, thời gian lao động thực tế thực hiện công việc, các công việc được cắt giảm và nhiệm vụ phát sinh mới, làm cơ sở để các cơ quan, địa phương hoàn thiện vị trí việc làm và xác định nhu cầu biên chế.

Giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp tổng hợp báo cáo của 05 bộ về các chuyên đề: phân cấp, phân quyền; khai thác dữ liệu; cải cách thủ tục hành chính; tự chủ, xã hội hóa; chuyển đổi số. Báo cáo tổng hợp phải làm rõ kết quả thực hiện, tác động đến chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm và nhu cầu biên chế; đề xuất nội dung cần điều chỉnh, cơ quan thực hiện và lộ trình; gửi Cơ quan Thường trực Ban Tổ chức Trung ương theo các mốc tại mục 2.5.

3.5. Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội chỉ đạo Ban Tổ chức Thành ủy hoàn thiện bộ dữ liệu mẫu theo 09 biểu của Hướng dẫn số 07-HD/BTCTW liên kết nhiệm vụ, công việc, sản phẩm và vị trí việc làm theo bốn khối, hai cấp, có phân loại theo bốn vùng đối với 126 xã, phường; tập trung chuẩn hóa danh mục nhiệm vụ, vị trí việc làm tương đồng, dùng chung và đặc thù, bảo đảm tính thống nhất, đầy đủ, sát thực tiễn. Gửi kết quả về Cơ quan Thường trực Ban Tổ chức Trung ương ngay sau phiên họp để kiểm chứng, hoàn thiện và sử dụng làm tài liệu tham khảo, hướng dẫn các cơ quan, địa phương vận dụng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế; không áp dụng máy móc danh mục, số vị trí và số người của đơn vị làm mẫu cho đơn vị khác.

3.6. Giao Cơ quan Thường trực Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Tập đoàn Viettel và các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, chuẩn hóa danh mục tham chiếu nhiệm vụ, công việc, sản phẩm và vị trí việc làm theo bốn khối, ba cấp và các nhóm tổ chức, địa bàn tương đồng; gửi các cơ quan, địa phương trong ngày 17/11/2026 để đối chiếu, kiểm chứng và xác nhận nội dung thuộc phạm vi quản lý. Cơ quan Thường trực chịu trách nhiệm tổng hợp, chuẩn hóa về chuyên môn; các cơ quan, địa phương chịu trách nhiệm xác nhận dữ liệu; Tập đoàn Viettel hỗ trợ kỹ thuật, liên kết dữ liệu và xây dựng công cụ cảnh báo. Ghi rõ phiên bản, tình trạng kiểm chứng và nội dung cần tiếp tục hoàn thiện của khung danh mục tham chiếu.

3.7. Phân công đồng chí Hà Minh Hải, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, trực tiếp chỉ đạo Vụ Tổ chức - Điều lệ (bộ phận thường trực) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương tham mưu hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành Kế hoạch triển khai đợt cao điểm từ ngày 16 đến 30/11/2026, xác định rõ người chủ trì, cơ quan phối hợp, nhiệm vụ, sản phẩm, thời hạn và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu vị trí việc làm và phương án biên chế giai đoạn 2027 - 2031; đồng thời, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ đúng tiến độ, chất lượng. Kịp thời tổng hợp những vấn đề vượt thẩm quyền, báo cáo lãnh đạo Ban xem xét, chỉ đạo.

Ban Tổ chức Trung ương thông báo để các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TỔ CHỨC
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Hà Minh Hải

Nơi nhận:
- Đồng chí Trưởng Ban (để báo cáo);
- Đ/c Phạm Thị Thanh Trà; Bí thư TW Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo):
- Đ/c Nguyễn Văn Quảng, Bí thư TW Đảng, Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban;
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương;
- Các cơ quan, đơn vị, bộ, ngành Trung ương;
- Các vụ, cục, đơn vị thuộc Ban;
- Lưu VP, TCĐL.